

ÁP DỤNG TẬP QUÁN TRONG GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI: KINH NGHIỆM GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

● NGUYỄN BÉ LÊ

NCS Trường Đại học Kinh tế - Luật,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Bài viết tập trung phân tích vai trò của tập quán trong mối tương quan với các truyền thống pháp lý chủ yếu trên thế giới, bao gồm hệ thống Common law, Civil law và hệ thống pháp luật hỗn hợp, qua đó làm rõ cơ sở lý luận cho việc thừa nhận và áp dụng tập quán trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Trên cơ sở đó, nghiên cứu thực tiễn áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình tại một số quốc gia tiêu biểu, từ đó rút ra những kinh nghiệm có giá trị tham khảo, gợi mở nhằm hoàn thiện cơ chế pháp lý về áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: tập quán, pháp luật, kinh nghiệm quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc nghiên cứu so sánh cách thức áp dụng tập quán trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình ở các quốc gia khác nhau giúp Việt Nam có thêm cơ sở tham khảo để hoàn thiện pháp luật và thực tiễn xét xử. Tập quán, với tư cách là một nguồn luật phi thành văn, không chỉ phản ánh đặc trưng văn hóa - xã hội mà còn thể hiện bản sắc pháp lý riêng của mỗi dân tộc.

Bài viết lựa chọn nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia như: Trung Quốc, Pháp, Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia và Nigeria, đại diện cho các mô

hình pháp lý và văn hóa khác nhau. Trong đó, Trung Quốc và Nhật Bản là những quốc gia Á Đông có nền văn hóa tương đồng với Việt Nam, tập quán vẫn song hành cùng hệ thống dân luật hiện đại. Pháp là cái nôi của hệ thống pháp luật dân sự tiêu biểu cho xu hướng pháp điển hóa tập quán. Ấn Độ, Indonesia và Nigeria lại là các quốc gia đa tôn giáo, đa dân tộc, pháp luật nhà nước cùng tồn tại với luật tôn giáo và luật tập quán. Sự đa dạng này cho phép nhìn nhận tập quán không chỉ như một di sản văn hóa mà còn như một thành tố năng động trong quá trình vận hành của hệ thống pháp luật hiện đại.

2. Tập quán trong tương quan giữa các truyền thống pháp lý: Common law, Civil law và Hệ thống pháp luật hỗn hợp

Việc nghiên cứu các mô hình pháp lý trên thế giới giúp làm rõ cách thức mà mỗi quốc gia tiếp cận tập quán như một bộ phận của hệ thống pháp luật. Trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, mối quan hệ giữa pháp luật hiện hành và tập quán phản ánh sâu sắc đặc điểm lịch sử, văn hóa và tư tưởng pháp lý của từng truyền thống. Từ góc nhìn so sánh, có thể nhận diện 3 mô hình cơ bản là Common Law, Civil Law và hệ thống pháp luật hỗn hợp. Mỗi mô hình thể hiện một triết lý pháp lý riêng về vai trò của tập quán trong việc bảo vệ giá trị cộng đồng và điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Trong hệ thống Common law (Anh, Mỹ, Ấn Độ,...), nguyên tắc nguồn luật chủ yếu là án lệ và quyết định của tòa án, trong đó tập quán (customary law) có thể được công nhận như một trong các nguồn luật nếu đáp ứng các tiêu chí như tính lâu đời, được cộng đồng thừa nhận và phù hợp với công lý. Theo phân tích của The Common Law and Civil Law Traditions, “most nations today follow one of two major legal traditions: common law or civil law.”¹ Trong thực tiễn lĩnh vực hôn nhân và gia đình, các quốc gia theo hệ Common law thường cho phép áp dụng tập quán địa phương hoặc tôn giáo, đặc biệt đối với các cộng đồng dân tộc thiểu số, miễn sao việc áp dụng đó không vi phạm những nguyên tắc cơ bản như quyền con người và bình đẳng giới.

Hệ thống Civil law (Pháp, Đức, Nhật Bản, Việt Nam,...) nhấn mạnh pháp luật thành văn (codes) như nguồn luật chủ yếu; trong đó, tập quán chỉ được xem là nguồn bổ sung hoặc được áp dụng khi pháp luật không có quy định cụ thể. Theo tài liệu từ Identifying Legal Systems - Introduction to Foreign and International Law, “there are five major legal systems ... but the two major legal systems in the world are Civil Law and Common Law.”² Trong bối cảnh hôn nhân và gia đình, nhà nước theo Civil law có xu hướng chuẩn hóa các quy định để đảm bảo tính thống nhất và bình đẳng, do đó việc áp dụng tập

quán thường bị hạn chế hoặc được quy định nghiêm ngặt nhằm tránh sự đa dạng không kiểm soát và đảm bảo quyền lợi của các bên.

Hệ thống hỗn hợp (Nam Phi, Indonesia, Malaysia,...) được hình thành khi một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ kết hợp các yếu tố từ Civil law và Common law, hoặc từ hệ thống pháp luật hiện đại với luật tập quán truyền thống hoặc luật tôn giáo. Theo hướng dẫn từ Federal Judicial Center, “most Muslim-majority countries have mixed systems of law incorporating elements of Islamic law into common law or civil law frameworks”³. Ở các quốc gia như Indonesia, Nigeria hay Ấn Độ, trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình tồn tại cơ chế pháp lý song song: tòa án dân sự giải quyết theo luật hiện hành, trong khi các hội đồng hoặc tòa án tôn giáo, tập quán có thể xét xử theo luật riêng của cộng đồng. Mô hình này giúp bảo tồn bản sắc văn hóa, song cũng đặt ra thách thức lớn trong việc đảm bảo quyền con người và bình đẳng giới.

Từ sự khác biệt trong cách tiếp cận của các hệ thống pháp luật có thể thấy, tập quán vẫn giữ một vị trí đáng kể trong đời sống pháp lý hiện đại dù mức độ thừa nhận và cơ chế áp dụng có sự khác nhau giữa các quốc gia. Điều này cho thấy tính linh hoạt và giá trị bền vững của tập quán trong điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình.

3. Thực tiễn áp dụng tập quán hôn nhân và gia đình ở một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm gợi mở đối với Việt Nam

Thực tiễn quốc tế cho thấy, tập quán hôn nhân và gia đình vẫn đóng vai trò quan trọng trong nhiều hệ thống pháp luật đa nguyên, đặc biệt ở các quốc gia đa văn hóa như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia và Nigeria. Các tập quán này thường được pháp luật hiện đại công nhận có điều kiện, vừa bảo tồn giá trị truyền thống, vừa bảo đảm quyền con người và bình đẳng giới.

Trung Quốc là quốc gia điển hình ở châu Á trong việc dung hòa giữa pháp luật hiện đại và tập quán truyền thống trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Bộ Dân luật năm 2020 (Civil Code of the People's Republic of China) đã hợp nhất Luật Hôn nhân năm

1980 và Luật sửa đổi năm 2001, đồng thời quy định tại Điều 10 rằng: “Trường hợp pháp luật không có quy định có thể áp dụng tập quán nhưng không được trái với đạo đức xã hội và trật tự công cộng”. Cách tiếp cận này thể hiện rõ nguyên tắc “pháp luật dung hòa tập quán” một đặc trưng nổi bật trong cải cách tư pháp của Trung Quốc⁴.

Thực tiễn xét xử tại Tòa án Nhân dân Tối cao Trung Quốc (SPC) cho thấy, trong nhiều vụ việc hôn nhân, tòa án có thể viện dẫn phong tục địa phương để xác định ý chí các bên hoặc làm rõ bối cảnh văn hóa của quan hệ gia đình, với điều kiện không vi phạm chính sách công và quyền bình đẳng giới. Các “hướng dẫn tư pháp” và “án lệ tiêu biểu” do SPC ban hành từ năm 2011 đến nay cũng xác định rõ tiêu chí thừa nhận tập quán, đồng thời kiểm soát việc vận dụng nhằm bảo đảm quyền của phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi.

Ngoài cơ chế xét xử, Trung Quốc còn phát huy vai trò của “Ủy ban hòa giải nhân dân” (People’s Mediation Committees) trong giải quyết tranh chấp hôn nhân, đặc biệt ở vùng nông thôn và dân tộc thiểu số, nơi phong tục có ảnh hưởng sâu sắc. Theo báo cáo của SPC⁵ năm 2023, các bản án có viện dẫn tập quán được công khai trên hệ thống China Judgments Online, tạo tiền lệ tham khảo thống nhất cho các tòa án địa phương. Việc công khai này giúp nâng cao tính minh bạch và thống nhất trong xét xử. Như nhận định của Chiang⁶, hệ thống pháp luật Trung Quốc hiện đại không đối lập với tập quán, mà biến tập quán thành nguồn tham chiếu văn hóa trong tư duy pháp lý.

Trong hệ thống pháp luật của Pháp, mặc dù luật thành văn (codes) giữ vị trí trung tâm, tập quán (la coutume) không bị loại bỏ hoàn toàn mà được nhìn nhận như một nguồn tư liệu thực chứng quan trọng nhằm giải thích hoặc bổ sung khi luật còn khoảng trống. Trước thời kỳ pháp điển hóa, nhiều “pays de coutumes” (vùng theo tập quán) là nền tảng pháp lý của quốc gia và khi Bộ luật Dân sự Napoléon (1804) ra đời, mục tiêu là hệ thống hoá nhưng vẫn tiếp thu nhiều yếu tố tập quán để tăng tính khả thi của pháp luật trong đời sống xã hội.⁷

Thực tiễn xét xử ở Pháp cung cấp minh chứng rõ nét cho cách tiếp cận này. Ví dụ, Điều 371-1 của Code civil des Français quy định: “L’autorité parentale est un ensemble de droits et de devoirs ayant pour finalité l’intérêt de l’enfant.”⁸

Tòa án gia đình (juge aux affaires familiales) giữ vai trò chủ đạo trong giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình, đồng thời có thể xem xét các chứng cứ về phong tục, tập quán hoặc thỏa ước cộng đồng khi cân nhắc các điều khoản về quyền nuôi con, phân chia tài sản hay hòa giải gia đình. Trong những trường hợp này, tập quán được vận dụng với điều kiện rõ ràng: không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hiện đại như quyền con người, bình đẳng giới hay lợi ích tối cao của trẻ em.⁹

Ấn Độ là ví dụ điển hình của một hệ thống pháp luật đa tầng, trong đó tập quán (customary laws) và luật cá nhân tôn giáo (personal laws) vẫn giữ vai trò quan trọng trong giải quyết các quan hệ hôn nhân và gia đình bên cạnh luật thành văn. Quốc gia này có đa dạng văn hóa, tôn giáo và nhiều cộng đồng dân tộc với tập quán riêng về cưới hỏi, thừa kế, quan hệ gia đình; hệ thống pháp luật phát triển theo mô hình “plural legal system” cho phép các tập quán được công nhận nếu không vi phạm các nguyên tắc luật cơ bản. Trong thực tiễn xét xử, các tòa án Ấn Độ thường phải hòa giải giữa phong tục địa phương, chuẩn mực tôn giáo và luật hiện đại¹⁰.

Ở nhiều vùng nông thôn Bắc Ấn, các quy tắc tập quán điều chỉnh hôn nhân dựa trên “caste endogamy, village and clan exogamy” trong khi Hindu Marriage Act 1955 cho phép hôn nhân khác đẳng cấp về lý thuyết¹¹. Tập quán thừa kế và quan hệ gia đình vẫn ảnh hưởng đến quyền của phụ nữ ở các vùng bản địa và nông thôn¹². Các cải cách pháp luật hiện đại như Special Marriage Act 1954 cung cấp khung pháp lý cho kết hôn độc lập với tôn giáo, phong tục, nhưng vẫn chồng lấn với các tập quán xã hội phổ biến như hôn nhân sắp đặt, chuẩn mực nội tộc¹³.

Nhật Bản minh họa cách một xã hội có truyền thống gia đình sâu sắc thích ứng với luật hiện đại: tập quán không bị bác bỏ mà được coi là “dữ kiện xã

hội” để tòa án cân nhắc khi luật thành văn chưa điều chỉnh. Ví dụ, Article 750 Bộ luật Dân sự quy định vợ chồng phải dùng chung họ, dựa trên truyền thống nhưng vẫn chịu giám sát bởi nguyên tắc bình đẳng và tranh luận hiến pháp¹⁴. Việc nhận con nuôi người lớn (yōshi-engumi) được pháp luật công nhận, nhằm duy trì dòng họ và quyền thừa kế, nhưng quy định rõ thủ tục và quyền - nghĩa để tránh lạm dụng¹⁵.

Indonesia là ví dụ điển hình của legal pluralism, nơi hukum adat (tập quán địa phương), luật tôn giáo (Hồi giáo) và luật nhà nước cùng tồn tại. Hiến pháp Indonesia thừa nhận adat, nhưng pháp luật quốc gia (Law No. 1/1974 on Marriage) can thiệp khi tập quán xâm phạm quyền cơ bản, ví dụ chống tảo hôn hoặc ép hôn¹⁶. Cơ chế này cho phép tập quán sống trong đời sống cộng đồng nhưng phải tương thích chuẩn mực quốc gia về nhân quyền. Các phân tích gần đây nhấn mạnh, vai trò này không phải là di tích lịch sử thuần túy mà là một hiện tượng động, liên tục được tái thương lượng giữa cộng đồng và nhà nước¹⁷. Các công trình nghiên cứu gần đây¹⁸ cho thấy Indonesia đang tiến hành những chỉnh sửa pháp lý và tòa án cũng đóng vai trò quan trọng trong định hướng áp dụng tập quán sao cho hài hòa với tiêu chuẩn quốc gia.

Nigeria là quốc gia có hệ thống đa nguyên pháp lý, với luật tập quán, Luật Hồi giáo và Luật Nhà nước cùng tồn tại. Hôn nhân theo tập quán được công nhận nếu đáp ứng nghi lễ truyền thống, sự đồng thuận cộng đồng và không vi phạm các chuẩn mực hiến định¹⁹. Tòa án Nigeria sử dụng nguyên tắc “repugnancy” để loại bỏ những phần tập quán trái với công lý và bình đẳng giới²⁰.

Thực tiễn quốc tế cho thấy, tập quán hôn nhân và gia đình vẫn được duy trì và tham chiếu trong nhiều hệ thống pháp luật đa nguyên, đặc biệt ở các quốc gia có đa dạng văn hóa, tôn giáo và cộng đồng dân tộc. Ở Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia và Nigeria, các tập quán này thường được công nhận có điều kiện, vừa phản ánh thực tiễn xã hội vừa được giới hạn bởi các nguyên tắc pháp quyền hiện đại, như quyền con người, bình đẳng giới và lợi ích công cộng. Những nghiên cứu so sánh cho thấy việc áp dụng tập quán

không chỉ là vấn đề pháp lý mà còn là sự cân bằng tinh tế giữa truyền thống, văn hóa và pháp luật, đồng thời đòi hỏi cơ chế giải quyết linh hoạt để đảm bảo công bằng và trật tự xã hội.

4. Những vấn đề gợi mở đối với áp dụng tập quán trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình ở Việt Nam

Từ thực tiễn áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình tại các quốc gia tiêu biểu, có thể nhận thấy một xu hướng chung là: tập quán không bị loại trừ khỏi hệ thống pháp luật hiện đại, mà được thừa nhận có chọn lọc, đặt dưới sự kiểm soát của các nguyên tắc pháp quyền và chuẩn mực nhân quyền. Điều này gợi mở cho Việt Nam không chỉ ở phương diện hoàn thiện pháp luật, mà còn ở cách tiếp cận quản lý nhà nước đối với một nguồn quy phạm mang tính xã hội - văn hóa đặc thù.

Thứ nhất, cần xác lập nguyên tắc công nhận tập quán có điều kiện, bảo đảm không trái với trật tự công cộng, đạo đức xã hội, quyền con người và bình đẳng giới nhằm hạn chế sự tùy nghi và bảo đảm tính thống nhất của pháp luật.

Thứ hai, phát triển mô hình “thống nhất trong đa dạng”, cho phép vận dụng linh hoạt tập quán như nguồn bổ trợ khi pháp luật chưa có quy định cụ thể hoặc cần giải thích theo bối cảnh văn hóa - xã hội.

Thứ ba, tăng cường vai trò của các thiết chế hòa giải cộng đồng gắn với cơ chế giám sát hiệu quả, nhằm bảo vệ quyền lợi các bên, đặc biệt là nhóm yếu thế.

Thứ tư, chú trọng sàng lọc, thể chế hóa các tập quán tích cực, đồng thời loại bỏ những tập quán lạc hậu, trái với các chuẩn mực tiến bộ.

Thứ năm, nâng cao năng lực quản lý nhà nước thông qua nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và đào tạo đội ngũ cán bộ, bảo đảm việc áp dụng tập quán diễn ra minh bạch, thống nhất và có kiểm soát.

Tổng thể, những kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc áp dụng tập quán trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình cần được định hướng bởi 3 trụ cột cơ bản: (i) thừa nhận có điều kiện; (ii) vận dụng linh hoạt; và (iii) kiểm soát chặt chẽ. Trên cơ sở đó, Việt Nam có thể tham khảo từng bước hoàn thiện thể chế pháp lý

về tập quán theo hướng vừa bảo đảm tính thống nhất của pháp luật, vừa tôn trọng sự đa dạng văn hóa, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng giải quyết các quan hệ hôn nhân và gia đình trong bối cảnh hiện nay.

5. Kết luận

Nghiên cứu thực tiễn áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình trên thế giới cho thấy tập quán, nếu được công nhận và vận dụng đúng cách, có thể là một công cụ pháp lý hiệu quả, vừa tôn trọng truyền thống văn hóa, vừa bảo đảm

quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan. Đối với Việt Nam, việc xây dựng cơ chế pháp lý công nhận và điều chỉnh tập quán cần được thực hiện một cách chọn lọc, minh bạch và khả thi, đảm bảo hài hòa giữa pháp luật hiện hành và phong tục tập quán đa dạng của các dân tộc. Kết hợp những kinh nghiệm quốc tế với đặc thù văn hóa, pháp lý Việt Nam sẽ giúp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình, đồng thời góp phần duy trì giá trị truyền thống và bảo vệ quyền con người trong xã hội hiện đại ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

- ¹Robbins Collection. (2017). The common law and civil law traditions. University of California, Berkeley School of Law. Available at <https://www.law.berkeley.edu/wp-content/uploads/2017/11/CommonLawCivilLawTraditions.pdf>
- ²University of Michigan Law Library (2018). Identifying Legal Systems – Introduction to Foreign and International Law. University of Michigan. Available at <https://libguides.law.umich.edu/c.php?g=815412&p=5891391>
- ³Federal Judicial Center (2023). Legal Traditions: Common Law, Civil Law, Customary Law, and Religious Law. Project Judiciaries Worldwide. Available at <https://judiciariesworldwide.fjc.gov/legal-traditions>
- ⁴Kohtz, R. T. (2019). Current State, Developments and Trends of Chinese Family Law. SSRN Paper No. 3714247.
- ⁵Supreme People's Court of China. (2023). Annual report on the application of the Civil Code in family cases. Beijing, China: Supreme People's Court.
- ⁶Chiang, Y. (2020). Beyond Legal Pluralism: Chinese Customs and Customary Practices. Asian Journal of Comparative Law.
- ⁷Dawson, J. P. (1940). The Codification of the French Customs. Michigan Law Review, 38(6), 1059-1096.
- ⁸Codification | French Law: A Comparative Approach. Chương trong sách xuất bản bởi Oxford University Press (2017).
- ⁹Family Law: France – Legal 500 Country Comparative Guides (2024) – Family Law: France (PDF).
- ¹⁰Baxi, U. (2006). The Indian Supreme Court and Social Change. New Delhi: Oxford University Press.
- ¹¹Kumar, S. (2019). Private Lives, State Intervention: Cases of Runaway Marriage in Rural North India. Asian Journal of Law and Society, 6(2), 123-145.
- ¹²Raj, A. (2018). Perspectives on the Intersection of Gender, Customary Laws and Land Rights in India. Indian Journal of Gender Studies, 25(1), 45-70.
- ¹³Choudhary, R. (2017). The Special Marriage Act, 1954: A Critique. Delhi: Legal Studies Press.
- ¹⁴Isono, T. (2015). Family Law in Japan: Tradition and Modernity. Tokyo: University of Tokyo Press.
- ¹⁵Library of Congress (2020). LOC Summary on Adult Adoption in Japan. Washington D.C.: LOC.
- ¹⁶Ardhana, I. K., & Puspitasari, A. (2020). Customary Laws and Gender in Indonesia. Religions, 11(8), 420.
- ¹⁷Hooker, M. B. (1978). Adat Law in Modern Indonesia. Oxford, UK: Oxford University Press.

¹⁸Wirastri, T. D., & van Huis, S. C. (2024). The State of Indonesia's Marriage Law: 50 Years of Statutory and Judicial Reforms. *Ahkam: Jurnal Ilmu Syariah*, 24(2), 215–232. DOI:10.15408/ajis.v24i2.38424.

¹⁹Library of Congress (2012). Customary Marriage and Divorce Law in Nigeria. Washington D.C.: LOC.

²⁰Oba, A. A. (2002). Islamic Law as Customary Law: The Changing Perspective in Nigeria. *African Journal of Legal Studies*, 3(2), 45–68.

Ngày nhận bài: 10/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/01/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/02/2026

THE APPLICATION OF CUSTOMARY PRACTICES IN RESOLVING MARRIAGE AND FAMILY DISPUTES: COMPARATIVE INSIGHTS AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

● NGUYEN BE LE^{1, 2}

¹PhD student University of Economics and Law

²Vietnam National University - Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

This study examines the role of custom within major legal traditions worldwide, including the Common Law, Civil Law, and mixed legal systems, in order to elucidate the theoretical foundations for its recognition and application in the field of marriage and family law. Building on this comparative framework, the study analyzes the practical use of customary norms in resolving marriage and family disputes in selected jurisdictions. The findings contribute to a deeper understanding of how custom operates alongside formal legal systems and highlight its relevance in contemporary legal practice, particularly in culturally sensitive domains such as

Keywords: customs, law, international experience.